

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng mạnh lên ngưỡng 1,330 trong đầu phiên sáng, tuy nhiên áp lực chốt lời đẩy chỉ số về 1,315. Lực mua tại ngưỡng này khá tốt, giúp chỉ số hồi phục và đóng cửa tại mốc 1,323.05 điểm, tăng gần 8 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 9/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên sàn HSX và bán ròng trên sàn HNX. Trong những phiên giao dịch tới, thị trường sẽ dịch chuyển lên giao dịch trong vùng 1,315 – 1,330, tạo ngưỡng hỗ trợ chắc chắn hơn sau khi lấp gap giảm 1,270 - 1,315.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 21/05/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+7.90** điểm, đóng cửa tại **1323.05** điểm. HNX-Index **-0.24** điểm, đóng cửa tại **217.46** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VHM (+4.46)**, **VIC (+1.83)**, **HVN (+1.28)**, **STB (+1.06)**, **VPB (+0.46)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VPL (-0.61)**, **GVR (-0.36)**, **FPT (-0.30)**, **LPB (-0.27)**, **VNM (-0.24)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **23,557** tỷ đồng, tăng **15.69%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 25,568 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 18.47 điểm. Thị trường có **137** mã tăng, 46 mã tham chiếu, **183** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **477.68** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **STB (354.16 tỷ)**, **FUEVFNVD (324.22 tỷ)**, **VHM (152.25 tỷ)**, **VCG (111.70 tỷ)**, **HVN (71.36 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-51.08** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.28%**. Các mã diễn biến tích cực:
VHM (+7.00%) [\(Link báo cáo\)](#)
STB (+5.82%)
MSN (+1.44%)
- BSC50 **+0.15%**. Các mã diễn biến tích cực:
HAH (+6.95%) [\(Link báo cáo\)](#)
GEX (+6.91%) [\(Link báo cáo\)](#)
VCG (+6.86%)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.28%	0.15%	0.60%	0.84%
1 tuần	-0.86%	-0.51%	1.02%	1.54%
1 tháng	9.00%	7.88%	9.61%	9.66%
3 tháng	9.67%	-3.45%	2.33%	5.18%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,323.05	217.46	95.83
% 1D	0.60%	-0.11%	0.15%
GTKL (tỷ VND)	23,557	1,029	519
%1D	15.69%	17.86%	-9.11%
GDNN (tỷ VND)	477.68	-51.08	24.61

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
STB	354.16	FPT	-123.14
FUEVFNVD	324.22	VIC	-93.93
VHM	152.25	VRE	-74.54
VCG	111.70	VCB	-48.80
HVN	71.36	HCM	-47.14

Thị trường thế giới

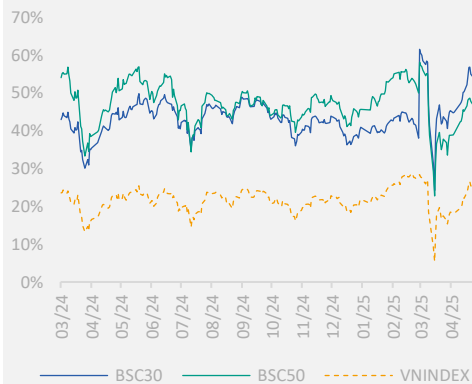
		%D	%W
SPX	5,940	-0.39%	0.92%
FTSE100	8,787	0.06%	2.35%
Eurostoxx	5,436	-0.30%	0.58%
Shanghai	3,388	0.21%	-0.48%
Nikkei	37,299	-0.61%	-2.14%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	66.45	1.30%
Giá vàng	3,311	0.45%
Tỷ giá		
USD/VND	26,140	0.00%
EUR/VND	30,142	0.50%
JPY/VND	184	0.55%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.1%	0.00%
LS LNH 1M	4.4%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

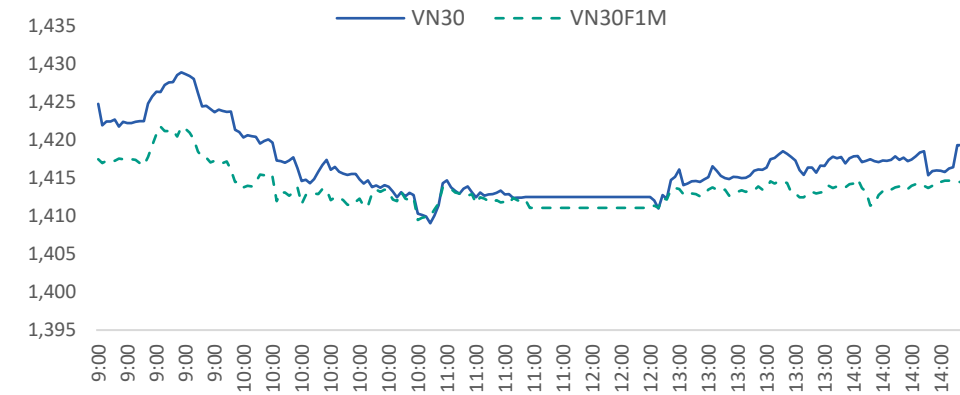
Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7



Mở tài khoản tại BSC

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday



Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2509	1409.60	0.48%	197	68.4%	9/18/2025	120
VN30F2512	1411.50	0.36%	220	20.2%	12/18/2025	211
41I1F7000	1414.10	0.29%	956	3.2%	7/17/2025	57
VN30F2506	1414.50	0.46%	186,564	-21.5%	6/19/2025	29

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 +11.84 điểm, đóng cửa tại 1419.36 điểm. Biên độ dao động 21.91 điểm. Các cổ phiếu như VHM, VIC, STB, MSN, VPB tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.
- VN30 duy trì được sắc xanh từ khi mở cửa. Thanh khoản thị trường nằm trên mức MA20. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên giao dịch tới.
- Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, các HĐTL đều tăng, ngoại trừ VN30F2506.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết *	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CSTB2506	6/30/2025	40	24,100	-79.31%	3.81	2,420	47.6%	19.00	8.65	41.80	41.80
CSTB2413	6/30/2025	40	1,644,100	-82.09%	3.97	880	46.7%	9.46	7.49	41.80	41.80
CSTB2507	7/21/2025	61	150,200	-80.86%	4.00	1,000	38.9%	9.46	8.00	41.80	41.80
CSTB2409	7/28/2025	68	1,887,600	-75.50%	3.60	1,660	38.3%	9.56	10.24	41.80	41.80
CVHM2411	6/30/2025	40	22,200	-66.63%	5.06	3,480	33.8%	12.45	22.46	67.30	67.30
CSTB2510	11/19/2025	182	25,100	-77.99%	4.40	1,200	31.9%	9.38	9.20	41.80	41.80
CSTB2508	9/19/2025	121	28,400	-77.85%	4.10	1,290	30.3%	9.44	9.26	41.80	41.80
CVPB2407	7/28/2025	68	2,091,800	-85.80%	2.10	130	30.0%	4.10	2.62	18.45	18.45
CSTB2410	11/4/2025	167	2,241,600	-77.78%	3.80	1,830	29.8%	12.69	9.29	41.80	41.80
CVHM2406	7/28/2025	68	127,900	-65.23%	5.00	4,600	29.2%	15.59	23.40	67.30	67.30
CSTB2503	5/26/2025	5	248,500	-77.85%	3.50	2,880	29.1%	19.15	9.26	41.80	41.80
CVHM2505	7/21/2025	61	25,200	-65.45%	5.00	3,650	29.0%	12.47	23.25	67.30	67.30
CSTB2504	10/27/2025	159	268,600	-74.35%	3.80	3,460	28.1%	19.04	10.72	41.80	41.80
CSTB2501	6/26/2025	36	21,800	-71.89%	3.35	2,800	27.3%	12.82	11.75	41.80	41.80
CSTB2509	10/20/2025	152	31,800	-78.04%	4.30	1,220	27.1%	9.40	9.18	41.80	41.80
CFPT2407	6/30/2025	40	108,100	-82.60%	15.87	190	26.7%	4.13	20.59	118.30	118.30
CVHM2507	10/20/2025	152	4,600	-65.70%	5.33	3,550	25.0%	12.41	23.08	67.30	67.30
CVHM2509	12/19/2025	212	29,400	-66.77%	5.67	3,340	24.6%	12.36	22.37	67.30	67.30
CVHM2504	6/30/2025	40	53,700	-61.62%	4.45	10,690	24.6%	31.44	25.83	67.30	67.30
CSTB2502	9/26/2025	128	36,000	-71.48%	3.55	2,790	23.5%	12.77	11.92	41.80	41.80

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

***:** Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 21/05/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.
- CSTB2506 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 47.56%. CSTB2410 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 7.87%.
- CVIC2503, CVIC2501, CVIC2405, CVIC2502, CVIC2407 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CVHM2504, CVIC2503, CFPT2402, CVRE2504, CVIC2405 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

	Giá	±Giá (%)	Điểm
VHM	67.30	7.00%	6.71
VIC	93.50	2.19%	3.26
STB	41.80	5.82%	2.81
MSN	63.60	1.44%	1.05
VPB	18.45	1.37%	0.62

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

	Giá	±Giá (%)	Điểm
FPT	118.30	-0.76%	-1.00
LPB	32.55	-1.21%	-0.69
MWG	64.30	-0.62%	-0.63

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	67.30	7.00%	4.46	4.11
VIC	93.50	2.19%	1.83	3.88
HVN	36.45	6.89%	1.28	2.21
STB	41.80	5.82%	1.06	1.89
VPB	18.45	1.37%	0.46	7.93

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	188.00	7.49%	1.76	0.20
SCG	65.20	4.49%	0.16	0.09
NTP	73.00	1.39%	0.09	0.14
MVB	22.40	4.19%	0.06	0.11
PVI	55.40	0.54%	0.04	0.23

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	67.30	7.00%	4.45	14.97
YBM	16.10	6.98%	0.00	0.05
TEG	5.37	6.97%	0.01	0.34
HAH	75.40	6.95%	0.16	3.25
CMV	9.09	6.94%	0.00	0.05

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
L40	50.80	9.96%	0.07	0.04
BKC	43.20	9.92%	0.19	0.04
PRC	28.80	9.92%	0.03	0.02
MIC	19.20	9.09%	0.04	0.06
BXH	15.00	8.70%	0.01	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VPL	98.00	-1.51%	-0.61	1.79
GVR	27.30	-1.44%	-0.36	4.00
FPT	118.30	-0.76%	-0.30	1.47
LPB	32.55	-1.21%	-0.27	2.99
VNM	55.40	-0.89%	-0.24	2.09

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBS	27.10	-1.45%	-0.14	0.57
IDC	40.80	-1.21%	-0.10	0.33
PVS	26.80	-1.11%	-0.09	0.48
BAB	11.10	-0.89%	-0.06	0.96
HUT	12.80	-0.78%	-0.06	0.89

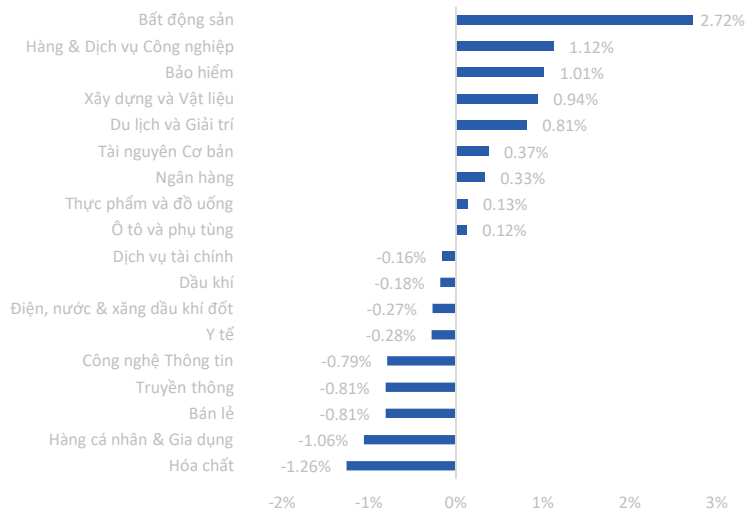
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BCG	3.07	-6.97%	-0.04	26.95
TCD	2.21	-6.75%	-0.01	3.10
MDG	13.10	-6.43%	0.00	0.00
S4A	36.00	-5.26%	-0.02	0.00
SC5	15.90	-4.50%	0.00	0.00

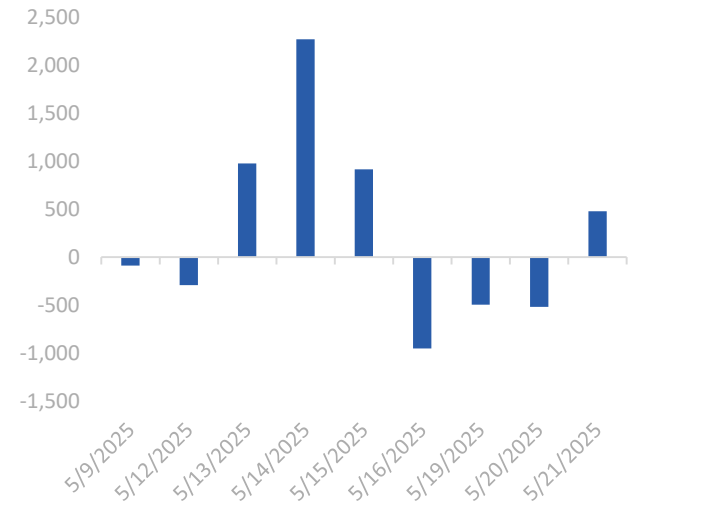
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SDU	17.60	-9.74%	-0.13	0.01
GLT	31.50	-9.74%	-0.11	0.01
ATS	15.80	-9.71%	-0.02	0.00
BST	10.40	-9.57%	0.00	0.00
STP	9.10	-8.08%	-0.02	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	64.3	-0.6%	1.6	95,687	629.5	2,981	21.7		47.9%	
KBC	Bất động sản	26.5	-1.7%	1.7	20,649	199.7	1,629	16.5		16.9%	
KDH	Bất động sản	28.9	-0.7%	1.2	29,424	57.7	896	32.5		36.1%	
PDR	Bất động sản	16.8	0.6%	1.7	15,105	145.1	180	92.3	23,600	11.2%	Link
VHM	Bất động sản	67.3	7.0%	0.9	258,356	999.8	7,766	8.1	58,200	11.7%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	118.3	-0.8%	1.1	176,575	1067.2	5,616	21.2	163,000	41.5%	Link
BSR	Dầu khí	17.2	-1.4%	0.0	54,104	33.5	(37)	-474.7		0.3%	
PVS	Dầu khí	26.8	-1.1%	1.3	12,953	93.6	2,303	11.8	40,300	15.6%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.7	-0.6%	1.5	18,611	224.9	1,394	18.6		40.0%	
SSI	Dịch vụ tài chính	23.4	-0.6%	1.4	46,104	570.5	1,546	15.2		34.9%	
VCI	Dịch vụ tài chính	37.0	0.1%	1.5	26,534	253.6	1,602	23.1		30.6%	
DCM	Hóa chất	33.0	-1.2%	1.4	17,655	87.7	2,805	11.9	37,800	4.9%	Link
DGC	Hóa chất	88.8	-1.2%	1.3	34,142	121.0	8,224	10.9	108,500	14.9%	Link
ACB	Ngân hàng	25.7	0.2%	0.7	114,346	322.3	3,708	6.9	30,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	36.2	0.0%	0.9	254,173	133.5	3,643	9.9	47,000	17.6%	Link
CTG	Ngân hàng	39.5	-0.1%	1.0	212,115	346.3	4,806	8.2	50,000	27.0%	Link
HDB	Ngân hàng	22.4	0.5%	1.1	77,940	422.1	3,985	5.6		16.9%	
MBB	Ngân hàng	25.1	0.8%	1.0	151,641	806.4	4,049	6.1	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.9	0.0%	1.1	30,810	298.8	2,150	5.5	14,000	27.5%	Link
STB	Ngân hàng	41.8	5.8%	1.1	74,466	1633.5	5,767	6.9		20.7%	
TCB	Ngân hàng	30.9	-0.2%	1.2	218,657	772.1	3,013	10.3	32,700	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	13.5	0.0%	0.9	35,666	218.9	2,383	5.7	-	22.9%	Link
VCB	Ngân hàng	57.1	0.0%	0.6	477,109	307.7	4,063	14.1		22.2%	
VIB	Ngân hàng	18.2	0.0%	1.1	54,220	100.7	2,400	7.6	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	18.5	1.4%	1.1	144,397	1268.9	2,030	9.0	24,000	24.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	25.8	0.4%	1.1	164,064	550.3	1,954	13.1	35,800	22.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.4	0.6%	1.7	10,122	105.1	749	21.8	16,800	8.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	27.9	0.7%	1.4	9,270	218.6	3,930	7.1	32,200	2.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	63.6	1.4%	1.5	90,185	745.3	1,518	41.3		24.8%	
VNM	Thực phẩm và đồ uống	55.4	-0.9%	0.7	116,829	317.1	4,194	13.3		48.6%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	33.1	-0.75%	1.6	7,309	30.4	2,098	15.9	18.8%	15.7%	Link
FRT	Bán lẻ	167.2	-1.88%	1.0	23,216	87.0	3,279	52.0	32.6%	24.0%	
BVH	Bảo hiểm	50.3	1.21%	0.9	36,893	28.6	2,975	16.7	27.0%	9.7%	
DIG	Bất động sản	15.8	-0.32%	1.6	9,666	141.0	321	49.3	3.7%	2.5%	
DXG	Bất động sản	16.9	1.20%	1.6	14,543	222.8	372	44.9	23.9%	2.5%	Link
HDC	Bất động sản	23.2	0.22%	1.2	4,129	93.5	436	53.1	2.9%	3.4%	
HDG	Bất động sản	25.3	3.27%	1.4	8,240	94.0	839	29.2	19.7%	4.6%	Link
IDC	Bất động sản	40.8	-1.21%	1.3	13,629	68.2	4,982	8.3	16.8%	31.2%	
NLG	Bất động sản	34.5	1.03%	1.4	13,131	105.2	1,827	18.7	42.1%	7.4%	Link
SIP	Bất động sản	66.1	-2.22%	0.0	14,232	25.1	6,076	11.1	4.7%	29.7%	
SZC	Bất động sản	32.8	-1.80%	1.4	6,012	59.8	2,036	16.4	2.3%	11.8%	Link
TCH	Bất động sản	18.2	0.00%	1.4	12,162	125.9	1,279	14.2	9.9%	9.1%	Link
VIC	Bất động sản	93.5	2.19%	1.0	349,865	680.0	2,823	32.4	7.8%	8.0%	
VRE	Bất động sản	25.8	-0.19%	1.2	58,626	276.1	1,844	14.0	18.9%	10.1%	
CMG	Công nghệ Thông tin	34.3	-2.00%	0.9	7,385	33.0	1,654	21.1	36.4%	12.5%	
PLX	Dầu khí	35.3	1.44%	0.9	44,217	31.9	1,535	22.7	17.3%	7.6%	Link
PVD	Dầu khí	18.4	-0.54%	1.4	10,256	90.5	1,246	14.8	7.6%	4.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	35.0	-0.57%	1.8	11,845	94.5	1,650	21.3	27.9%	13.7%	
MBS	Dịch vụ tài chính	27.1	-1.45%	1.8	15,752	98.2	1,650	16.7	6.9%	12.9%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	60.3	-0.33%	0.7	141,732	19.1	4,543	13.3	1.7%	17.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.2	0.77%	1.0	30,561	169.1	546	23.9	3.7%	4.0%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	71.8	-0.97%	1.0	34,148	42.5	4,511	16.1	49.0%	11.4%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	88.3	0.00%	0.6	47,824	60.5	2,783	31.7	12.4%	9.0%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32.5	6.91%	1.7	27,433	742.4	1,954	15.6	9.1%	12.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.8	-0.90%	1.1	23,237	84.2	3,797	14.6	39.9%	11.9%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	75.4	6.95%	1.4	9,158	238.2	5,594	12.6	12.3%	25.8%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.8	-0.23%	1.1	7,761	28.6	3,026	7.2	10.7%	14.2%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	113.5	-0.96%	0.0	13,956	79.0	3,235	35.4	6.5%	24.9%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	80.7	-1.94%	0.9	27,810	71.3	6,105	13.5	48.9%	18.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.5	0.00%	0.9	3,101	46.9	2,869	10.6	49.8%	13.2%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.9	-0.59%	1.3	2,084	9.7	2,580	6.6	16.4%	17.0%	Link
DPM	Hóa chất	33.4	-1.04%	1.4	13,208	50.0	1,223	27.6	9.0%	4.3%	Link
GVR	Hóa chất	27.3	-1.44%	2.0	110,800	77.9	1,174	23.6	0.8%	8.9%	
EIB	Ngân hàng	20.3	1.76%	0.9	37,068	284.0	1,856	10.7	3.9%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	32.6	-1.21%	0.9	98,431	82.4	3,333	9.9	0.8%	23.7%	
NAB	Ngân hàng	17.1	0.00%	0.0	23,402	76.5	2,809	6.1	1.8%	20.4%	
OCB	Ngân hàng	10.9	-0.46%	1.0	26,877	23.2	1,189	9.2	19.2%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.6	-0.40%	1.6	5,662	78.7	1,122	11.3	5.2%	5.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	15.2	-0.98%	1.4	4,074	13.5	612	25.0	0.7%	5.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.6	-0.84%	0.7	10,899	144.3	1,433	25.0	2.9%	12.2%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	49.6	-0.40%	1.0	63,872	34.1	3,217	15.5	59.2%	17.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	53.8	-1.10%	1.2	12,210	42.9	5,567	9.8	22.7%	14.4%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	142.2	-1.25%	0.8	11,788	22.3	13,288	10.8	85.8%	38.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	78.8	-3.55%	1.3	8,164	296.1	3,238	25.2	47.9%	3.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	94.5	0.21%	1.3	10,787	36.9	4,754	19.8	8.7%	29.3%	
DPG	Xây dựng và Vật liệu	58.0	3.57%	1.4	3,528	102.4	3,738	15.0	8.5%	12.2%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.5	2.89%	1.7	5,732	187.2	1,098	11.0	7.9%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.0	-0.45%	1.3	7,904	41.1	1,237	17.9	16.5%	8.0%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	23.4	6.86%	1.5	13,079	739.7	988	22.1	6.4%	7.4%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	44.3	-1.01%	1.5	20,064	35.7	2,720	16.5	5.8%	14.6%	

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
5	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
6	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
7	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
9	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
19	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
20	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
21	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
22	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
23	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
24	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
25	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>